

Số: 81/2020/QĐST-DS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 01 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Nhung**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lê Thị Nhung**

2. Bà **Nguyễn Thị Thanh Mai**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Tăng Thị Hồng Thanh** – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Duy Tuấn** – Kiểm sát viên

Căn cứ vào các Điều 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 695/2017/TLST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Triệu Bảo T1**, sinh năm 1977

Địa chỉ: 435/1 Đường C, Phường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Lê Thành C1**, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp S, xã A, huyện T, tỉnh Tây Ninh. (Văn bản ủy quyền ngày 29/12/2016)

Bị đơn: Ông **Triệu Diên N1**, sinh năm 1976

Địa chỉ: 433 Đường C, Phường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà **Trần Thị Ngọc T2**, sinh năm 1947. Địa chỉ: 225 Đường L, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. (Văn bản ủy quyền lập ngày 16/3/2017)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Phạm Thị B, sinh năm 1955

Địa chỉ: 440 Đường C, Phường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bà B: Ông **Nguyễn Hữu L**, sinh năm 1978. Địa chỉ: ấp B, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. (Văn bản ủy quyền lập ngày 09/5/2017).

- Ông **Trieu Hoang S**, sinh năm 1960

Địa chỉ: H 46, 4720 K, B (Vương quốc Bỉ)

Người đại diện hợp pháp của ông Sơn: Bà **Trần Thị Ngọc T2**, sinh năm 1947. Địa chỉ: 225 Đường L, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. (Văn bản ủy quyền lập ngày 18/12/2017)

- Ông **Trieu Hoang N1**, sinh năm 1954

Địa chỉ: D 2 -52062 A, Germany

- Bà **Trieu Thi Tuyet H1**, sinh năm 1956

Địa chỉ: S W 64 – 52074, Germany

Người đại diện hợp pháp của bà H1, ông N1: Bà **Trần Thị Ngọc T2**, sinh năm 1947. Địa chỉ: 225 Đường L, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. (Văn bản ủy quyền lập ngày 06/10/2017)

- Bà **Trieu Thi Tuyet H2**, sinh năm 1962

Địa chỉ: 2798 G C HWY. S P Q 4217, Australia

- Ông **Duong Hoang H3**, sinh năm 1968

Địa chỉ: L 4A -4720 K – B (Vương quốc Bỉ)

Người đại diện hợp pháp của bà Hue, ông H3: Bà **Trần Thị Ngọc T2**, sinh năm 1947. Địa chỉ: 225 Đường L, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. (Văn bản ủy quyền lập ngày 04/12/2017)

- Bà **Duong Thi Tuyet V**, sinh năm 1971

Địa chỉ: Beeres Hang 12 – 21394 Westergellersen, Germany

Người đại diện hợp pháp của bà Vui: Bà **Trần Thị Ngọc T2**, sinh năm 1947. Địa chỉ: 225 Đường L, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. (Văn bản ủy quyền lập ngày 28/6/2018)

- Ông **Duong Hoang M**, sinh năm 1965

Địa chỉ: H 54 – 85435 E , Germany

Người đại diện hợp pháp của ông Minh: Bà **Trần Thị Ngọc T2**, sinh năm 1947. Địa chỉ: 225 Đường L, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. (Văn bản ủy quyền lập ngày 04/01/2018).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Đình chỉ giải quyết yêu cầu chia di sản thừa kế của nguyên đơn đối với 02 căn nhà số 433, số 435/1 đường Đường C, Phường B, Quận S và căn nhà số 440 Đường C, phường 8, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Chấp nhận yêu cầu độc lập của ông Duong Hoang H3 về việc chia di sản thừa kế căn nhà số 440 Đường C, phường 8, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

a. Xác định nhà, đất tại số 440 Đường C, phường 8, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh theo Bản đồ hiện trạng vị trí của Trung tâm đo đạc bản đồ - Sở Tài

nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh đo vẽ ngày 01/8/2018 có giá trị tương đương số tiền 6.806.892.886 (Sáu tỷ tám trăm lẻ sáu triệu tám trăm chín mươi hai nghìn tám trăm tám mươi sáu) đồng là di sản thừa kế của ông Triệu Văn B1 (chết năm 2007) và bà Dương Thị P (chết năm 2000).

b. Xác định hàng thừa kế của ông Triệu Văn B1 và bà Dương Thị P gồm 09 người con: Triệu Hoàng A (chết năm 2012), Trieu Hoang N1, Trieu Thi Tuyet H1, Trieu Hoang S, Trieu Thi Tuyet H2, Trieu Thi Tuyet L(chết năm 1997), Duong Hoang M, Duong Hoang H3, Duong Thi Tuyet V.

c. Ông Triệu Hoàng A, bà Phạm Thị B được nhận công sức gìn giữ, bảo quản di sản bằng 01 kỷ phần thừa kế. Như vậy, di sản của ông B1 – bà P được chia thành 10 kỷ phần, mỗi người con được nhận 1/10 giá trị di sản tương đương 680.689.288 (Sáu trăm tám mươi triệu sáu trăm tám mươi chín nghìn hai trăm tám mươi tám) đồng.

Ông Triệu Hoàng A, bà Phạm Thị B mỗi người được nhận công sức gìn giữ, bảo quản di sản $1/10 : 2 = 1/20$ giá trị di sản tương đương 340.344.644 (Ba trăm bốn mươi triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn sáu trăm bốn mươi bốn) đồng (1).

d. Người thừa kế thế vị của bà Trieu Thi Tuyet L có người con Ha Nha Ky A được hưởng 1/10 giá trị di sản tương đương 680.689.288 (Sáu trăm tám mươi triệu sáu trăm tám mươi chín nghìn hai trăm tám mươi tám) đồng.

đ. Người thừa kế của ông Triệu Hoàng A có bà Phạm Thị B, Triệu Điền N1, Triệu Bảo T1, mỗi người được hưởng $(1/10 + 1/20) : 3 = 1/20$ giá trị di sản tương đương 340.344.644 đồng (Ba trăm bốn mươi triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn sáu trăm bốn mươi bốn) (2). Tổng cộng (1) và (2) bà Phạm Thị B được hưởng số tiền 680.689.288 (Sáu trăm tám mươi triệu sáu trăm tám mươi chín nghìn hai trăm tám mươi tám) đồng tương đương 1/10 giá trị di sản.

e. Ghi nhận các đồng thừa kế của ông Triệu Văn B1 và bà Dương Thị P không tranh chấp với ông Triệu Hoàng A, bà Phạm Thị B số tiền bồi thường đã nhận 1.570.438.150 (Một tỷ năm trăm bảy mươi triệu bốn trăm ba mươi tám nghìn một trăm năm mươi) đồng do thu hồi một phần diện tích nhà, đất số 440 Đường C, phường 8, Quận S để mở rộng lộ giới.

g. Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền bán đấu giá tài sản là nhà, đất số 440 Đường C, phường 8, Quận S để chia giá trị theo tỉ lệ được hưởng cho các ông, bà Trieu Hoang N1, Trieu Thi Tuyet H1, Trieu Hoang S, Trieu Thi Tuyet H2, Duong Hoang M, Duong Hoang H3, Duong Thi Tuyet V, Phạm Thị B, Triệu Điền N1, Triệu Bảo T1, Ha Nha Ky A sau khi trừ chi phí đấu giá tài sản và các chi phí khác (nếu có). Người mua trúng đấu giá tài sản được quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở theo quy định pháp luật.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: các đương sự phải chịu theo quy định pháp luật, cụ thể:

Bà Triệu Bảo T1, ông Triệu Điền N1 mỗi người phải chịu 17.017.232 (Mười bảy triệu không trăm mười bảy nghìn hai trăm ba mươi hai) đồng, căn trừ tiền tạm ứng án phí 56.500.000 đồng bà T1 đã nộp tại biên lai thu số 0004383

ngày 20/02/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận S, bà T1 được trả lại 38.482.768 (Ba mươi tám triệu bốn trăm tám mươi hai nghìn bảy trăm sáu mươi tám) đồng.

Ông Trieu Hoang S, bà Trieu Thi Tuyet H2, ông Duong Hoang M, bà Duong Thi Tuyet V, bà Ha Nha Ky A mỗi người phải chịu 31.227.571 (Ba mươi một triệu hai trăm hai mươi bảy nghìn năm trăm bảy mươi một) đồng, nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ông Duong Hoang H3 phải chịu 31.227.571 (Ba mươi một triệu hai trăm hai mươi bảy nghìn năm trăm bảy mươi một) đồng, cần trừ tiền tạm ứng án phí 12.000.000 đồng ông H3 đã nộp tại biên lai thu số 0048665 ngày 17/01/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, ông H3 còn phải nộp thêm 19.227.571 (Mười chín triệu hai trăm hai mươi bảy nghìn năm trăm bảy mươi một) đồng.

Bà Phạm Thị B, bà Trieu Thi Tuyet H1, ông Trieu Hoang N1 được miễn án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đường sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhung